

Bản án số: 24/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 19-6-2024.
“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi
con khi ly hôn”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Kim Xuân.
- Ông Trần Hữu Đên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thu Thủy – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Ngày 19 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số 79/2024/TLST-HNGĐ, ngày 09 tháng 5 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phan Thị Tố Q, sinh năm: 19xx; Địa chỉ: Số xx, Ấp x, xã T, huyện T, tỉnh L. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Huỳnh Thanh T, sinh năm: 19xx; Địa chỉ: Số xx, Ấp x, xã T, huyện T, tỉnh L. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Phan Thị Tố Q có ý kiến như sau: Bà và ông Huỳnh Thanh T sống chung có tổ chức đám cưới năm 2002, có đăng ký kết hôn ngày 14/01/20xx tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh L. Sau khi cưới, bà và ông T sống chung gia đình chồng vài tháng, sau đó cất nhà ở riêng cho đến nay. Vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến tháng 09/2019 có xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống.

Tháng 01/2020 bà có làm đơn xin ly hôn với ông T nhưng bị Tòa án bác đơn khởi kiện. Sau đó, vợ chồng về chung sống lại với nhau nhưng không hạnh phúc. Bà và ông T sống ly thân cách đây khoảng 1 năm, bà thuê nhà trọ sống riêng cách đây khoảng 6 tháng. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà yêu cầu ly hôn với ông T.

Bà và ông T có 02 con chung tên Huỳnh Thanh T1, sinh ngày 04/02/20xx và Huỳnh Thanh Vũ L, sinh ngày 01/10/20xx. Khi ly hôn, bà đồng ý giao con chung tên Huỳnh Thanh T1 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng. Bà không cấp dưỡng nuôi con. Con chung tên Huỳnh Thanh Vũ L đã trưởng thành, khỏe mạnh nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chia tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Nghĩa vụ trả nợ: Không có.

Bị đơn ông Huỳnh Thanh T trình bày: Ông thống nhất với lời trình bày của bà Quyên về quá trình sống chung, con chung, tài sản chung, nợ chung.

Ông xác định vợ chồng sống chung có mâu thuẫn nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ, ông không đồng ý theo cầu ly hôn của bà Q, vì ông còn thương vợ, con. Bà Q có thuê nhà trọ sống riêng cách đây khoảng 6 tháng.

Nuôi con chung: Ông và bà Q có 02 con chung tên Huỳnh Thanh T1, sinh ngày 04/02/20xx và Huỳnh Thanh Vũ L, sinh ngày 01/10/20xx. Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Q thì ông đồng ý nuôi con chung tên Huỳnh Thanh T1, không yêu cầu bà Q cấp dưỡng nuôi con. Con chung tên Huỳnh Thanh Vũ L đã trưởng thành, khỏe mạnh nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chia tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Nghĩa vụ trả nợ: Không có.

Tại phiên tòa: Các đương sự trình bày đã cung cấp đủ các chứng cứ, không cung cấp chứng cứ gì thêm đồng thời vẫn giữ ý kiến và yêu cầu của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Phan Thị Tố Q có đơn yêu cầu Toà án nhân dân huyện Tân Trụ giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn với ông Huỳnh Thanh T; hiện ông T đang sinh sống tại huyện Tân Trụ, tỉnh Long An nên đây là vụ án Hôn nhân gia đình thuộc

thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn yêu cầu được ly hôn với bị đơn, vì nhận thấy rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng không thể giải quyết, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng vợ chồng đoàn tụ không có, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà Q và ông T cắt đứt quan hệ tình cảm vợ chồng từ khoảng tháng 5/2023 cho đến nay. Ngược lại, ông T cho rằng vợ chồng chung sống có xảy ra mâu thuẫn nhưng không trầm trọng, ông T vẫn còn thương bà Q nên mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Yêu cầu đoàn tụ của ông T không được bà Q đồng ý. Xét, hôn nhân giữa bà Q và ông T có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã A (nay là xã T), huyện Tân Trụ cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 14/01/20xx, đây là hôn nhân hợp pháp, sẽ được giải quyết theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình. Tại phiên tòa, bà Q và ông T đều xác định năm 2020 bà Q có làm thủ tục xin ly hôn với ông T nhưng không được Tòa án chấp nhận. Vì vậy, giữa bà Q, ông T sống chung có mâu thuẫn và hiện bà Q, ông T đã sống ly thân, không còn chung sống với nhau từ tháng 01/2024 cho đến nay; ông T không có phương pháp để vợ chồng đoàn tụ. Do đó, Hội đồng xét xử xác định tình trạng hôn nhân giữa bà Q và ông T là trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài nên quyết định cho bà Q được ly hôn với ông T.

[6] Nuôi con chung: Bà Q và ông T có 02 con chung tên Huỳnh Thanh T1, sinh ngày 04/02/20xx và Huỳnh Thanh Vũ L, sinh ngày 01/10/20xx.

[6.1] Đối với con chung tên Huỳnh Thanh Vũ L, sinh ngày 01/10/20xx đã trưởng thành, khỏe mạnh và bà Q, ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6.2] Đối với con chung tên Huỳnh Thanh T1, sinh ngày 04/02/20xx. Bà Q đồng ý giao cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng. Tại bản tự khai Huỳnh Thanh T1 có nguyện vọng sống chung với cha. Ông T đồng ý trực tiếp nuôi cháu T1. Do đó, Hội đồng xét xử tôn trọng nguyện vọng của cháu T1 theo quy tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Hội đồng xét xử quyết định giao Huỳnh Thanh T1 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng.

[7] Về cấp dưỡng: Ông T không yêu cầu bà Q cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[8] Chia tài sản: Bà Q và ông Trọng xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[9] Nghĩa vụ trả nợ: Bà Q và ông T xác định không có.

[10] Về án phí: Bà Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Tố Q về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” với ông Huỳnh Thanh T.

1.1 Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Phan Thị Tố Q và ông Huỳnh Thanh T.

1.2 Nuôi con chung: Giao con chung tên Huỳnh Thanh T1, sinh ngày 04/02/20xx cho ông Huỳnh Thanh T trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Phan Thị Tố Q không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Phan Thị Tố Q phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân nhưng được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0009488 ngày 08/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ. Bà Q đã nộp đủ án phí.

3. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An.
- VKSND huyện Tân Trụ.
- THA DS huyện Tân Trụ.
- **UBND** xã T;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Thoa